

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 22

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 26 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Tôi vừa xem một tờ truyền đơn, nghe nói tờ truyền đơn này đã lưu hành trên Internet khá lâu. Tôi đọc một đoạn cho mọi người nghe: “Tin từ lão pháp sư Tịnh Không: Sau khi tai nạn xảy ra ở Tứ Xuyên, Miến Điện, gần đây tai nạn diễn ra càng nghiêm trọng hơn, toàn thế giới bị ô nhiễm, có thể sẽ chết hơn triệu người, còn đáng sợ hơn so với tai nạn ở Tứ Xuyên và Miến Điện gần đây. Hiện nay đã bắt đầu xảy ra ở vài quốc gia như Hàn Quốc, Ấn Độ”. Tôi không biết chuyện này, cũng không biết ai đã viết như vậy, chuyện này tôi không hiểu. Đoạn tiếp theo họ nói: “Pháp sư Tịnh Không kêu gọi đồng tu trên toàn thế giới, mỗi tối bắt đầu từ tám rưỡi, niệm tụng thánh hiệu Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát một ngàn câu suốt một tuần, để hồi hướng cho chúng sanh trên toàn thế giới tiêu tai miễn nạn, lìa khổ được vui, quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà. Sau khi nhận được tin tức này, xin báo cho càng nhiều nhân sĩ thiện tâm biết, công đức vô lượng”. Câu sau cùng là do người truyền đơn thêm vào. Tôi kêu gọi đồng học Tịnh tông trên toàn cầu niệm Quán Thế Âm Bồ-tát nhằm tiêu tai miễn nạn cho thế giới, tôi đã nói điều này, đoạn này tôi có nói; nhưng các câu trước và sau đó thì tôi không biết. Những gì tôi nói đã được đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng phát sóng. Mặt sau tờ truyền đơn có toa thuốc của Quán Thế Âm Bồ-tát, đối với toa thuốc này, tôi không biết Trung y, tốt nhất hãy nhờ thầy thuốc Trung y xem giùm, xem xét coi có hiệu quả hay không? Chuyện này thậm trọng một chút sẽ tốt hơn. Tai nạn rất nhiều, nhất là trong thời gian gần đây, hình như hôm nay Đài Loan lại bị động đất, còn có lở núi. Nhiều năm qua, tôi thường khuyên các đồng tu phải hết lòng học mười sáu chữ, đó là *buông xuống tự tư tự lợi*, *buông xuống danh văn lợi dưỡng*, *buông xuống hưởng thụ ngũ dục lục trần*, *buông xuống tham sân si mạn*. Tâm thái của chúng ta đoạn chánh sẽ khiến cho thân tâm khỏe mạnh, mang lại hạnh phúc cho gia đình, mang lại thuận lợi trong sự nghiệp, mang lại an định hòa bình cho xã hội, để thế giới được chung sống hòa thuận, tôi thường nói những điều này. Tai nạn không đáng sợ, chúng ta đoạn chánh tâm hạnh thì có thể hóa giải tai nạn, trong kinh Phật thường dạy chúng

ta: “Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, trong giáo pháp Đại thừa nói rất nhiều, đối với những lý luận này, chúng ta có nhận biết tương đối, cho nên chúng ta công nhận hai câu nói này của đức Phật, chỉ cần sửa tâm thái của chúng ta cho đúng thì có thể hóa giải tai nạn. Vì thế, rất nhiều thứ mượn danh nghĩa của tôi để lưu truyền, tôi không biết rõ lắm. Trước đây, Cục trưởng Cục tôn giáo quốc gia là ông Diệp từng nói với tôi, ông đến Hồng Kông thăm tôi, trong thời gian viếng thăm, có một hôm mời tôi dùng bữa sáng tại khách sạn, ông nói với tôi: “Trong nước có một số người giả mạo danh nghĩa của pháp sư để làm những chuyện không tốt, pháp sư không biết những chuyện này sao?” Tôi nói tôi thật sự không biết. Ông nói: “Chuyện này do quốc gia xử lý”. Tôi nói tôi rất cảm ơn ông. Cho nên ở đây tôi nói thêm chuyện này với mọi người. Tờ truyền đơn này không có lỗi làm gì lớn, đều là khuyên thiện; nhưng lời khuyên về toa thuốc của Quán Âm Bồ-tát thì chúng tôi không biết, toa thuốc này từ đâu mà có, tôi hoàn toàn không biết. Quý vị hiểu là được rồi, cảm ơn mọi người.

Bây giờ chúng ta bắt đầu xem kinh, mời xem Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 20, dòng thứ hai từ dưới lên, xem từ phần giữa: “*Phẩm Tích Công Lũy Đức nói: Trí tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ*”. Câu đầu tiên này hết sức quan trọng, bạn xem, chư Phật Như Lai chỉ dạy chúng ta trí tuệ chân thật, điều này quan trọng. Trí tuệ chân thật ở đâu? Trí tuệ chân thật không ở bên ngoài, mà sẵn có trong tự tánh của chúng ta, lại còn viên mãn, hết thảy chúng sanh đều có. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật đã nói rõ với chúng ta: “Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”. Trước đây trình độ hiểu biết của chúng tôi đối với câu này là: nói “hết thảy chúng sanh” thì đại khái là con người, tối đa là động vật, chúng tôi hiểu như vậy. Hiện nay chúng tôi hiểu sâu sắc hơn, vì chúng sanh được nói trong Phật giáo vốn có nghĩa là “hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi”, vậy thì gọi là chúng sanh, định nghĩa này đã bao gồm tất cả các hiện tượng, có hiện tượng nào không do các duyên hòa hợp đâu? Trong kinh thường nói động vật là tứ đại, ngũ uẩn, đây là các duyên hòa hợp. Hiện nay chúng ta đã biết, thực vật cũng là các duyên hòa hợp, phần vật chất của thực vật chính là sắc pháp, hiện nay thực vật cũng có thọ tướng hành thức.

Mười năm gần đây chúng tôi ở Úc, ở Úc chúng tôi có một vườn rau rất lớn, trong vườn trồng rất nhiều loại rau, đại khái có mười mấy tới hai mươi loại, do chính chúng tôi chăm sóc. Những thứ rau ấy, còn có cây ăn quả, bốn năm gần đây, chúng tôi còn trồng trúc, cho nên năm nay thu hoạch măng trúc rất ngon, chúng tôi không

thiếu thốn. Chúng tôi kết nối với những thực vật ấy, phát hiện ra chúng có thọ tướng hành thức, kết nối rất tốt, chúng tôi hỗ trợ hợp tác lẫn nhau. Đối với khoáng vật, chúng ta không có cách nào thí nghiệm được; tiến sĩ Masaru Emoto của Nhật Bản làm thí nghiệm với nước, phát hiện nước có thấy nghe hay biết, nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được ý nghĩ của con người. Mấy ngày gần đây, tôi xem một video tải từ Internet về, họ đưa cho tôi xem. Nhà khoa học Mỹ đã phát hiện nước có ký ức, ký ức là thức, nói cách khác, khoáng vật có thọ tướng hành thức. Phạm vi này quá lớn, đức Phật nói thân ngữ uẩn bao gồm tất cả các hiện tượng trong tận hư không khắp pháp giới, cho dù là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất. Tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời, phần trước tôi đã báo cáo với quý vị điều này. Trong vật chất đều có thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức là tinh thần, trên phương diện tinh thần có vô biểu sắc, nó không phải là không có sắc. Chúng ta nằm mộng, trong mộng có sắc; chúng ta tưởng tượng, trong tưởng tượng có sắc pháp. Thế nên nói thật ra, trời Vô Sắc giới vẫn có sắc, sắc của họ là vô biểu sắc, người thông thường chúng ta không nhìn thấy, nhưng Phật Bồ-tát có thể thấy, A-la-hán có thể thấy, những người có công phu đều có thể thấy. Cho nên ý nghĩa của trụ trí tuệ chân thật rất rộng. Hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai, một hạt bụi, một giọt nước, trong kinh nói một sợi lông, một vi trần, đều đầy đủ trí tuệ và đức tướng của Như Lai. Chúng ta hiểu như vậy thì mới là nghĩa chân thật của Như Lai, không giới hạn ở động vật, động vật thì phạm vi quá nhỏ.

Trụ là an trụ, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự hành hóa tha, tự hành là trong cuộc sống hằng ngày của chính chúng ta, hóa tha là ảnh hưởng hết thấy chúng sanh xung quanh, đây là trụ, toàn là trí tuệ chân thật. Đương nhiên người thông thường chúng ta không làm được câu này, vì sao vậy? Chúng ta mê mất tự tánh, tức là mê mất trí tuệ chân thật. Thật ra thì trí tuệ chân thật vẫn khởi tác dụng, khi mê thì khởi tác dụng gì? Khởi phiền não. Cho nên phải biết, trong kinh nói “phiền não tức Bồ-đề”, chúng đều là một thứ, giác ngộ rồi thì phiền não đều biến thành trí tuệ; khi mê thì trí tuệ biến thành phiền não. Bạn xem, sự mê ngộ của chúng ta có thể khiến những thứ trong tự tánh sinh ra biến hóa, giác ngộ sẽ [sinh ra thứ] tốt nhất, trí tuệ viên mãn; nếu mê thì trí tuệ biến thành vô lượng vô biên phiền não. Do vậy có thể biết, Phật Bồ-tát trụ trí tuệ chân thật, các ngài hiện thân thuyết pháp dạy bảo chúng ta, chúng ta và các ngài cùng một tự tánh, không hai không khác. Vì sao các ngài trụ trí tuệ chân thật? Các ngài buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, trí tuệ chân thật liền hiện tiền. Chúng ta so với các ngài thì chúng ta có khởi tâm động

niệm, có phân biệt, chấp trước, những thứ này được gọi là phiền não. Trong pháp Đại thừa, khởi tâm động niệm gọi là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, là những phiền não do kiến giải và tư tưởng của bạn mang đến. Phiền não vô lượng vô biên, để nói cho thuận tiện, Phật đã chia phiền não thành ba loại lớn. Buông xuống những thứ ấy thì trí tuệ liền hiện tiền. Bạn xem, buông xuống phiền não thì phiền não liền khôi phục tình trạng ban đầu, tình trạng ban đầu của nó là trí tuệ. Phiền não là gì? Phiền não là tình trạng đang bị bệnh. Chúng ta khởi lên ý niệm, vậy sai rồi, trong tự tánh không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước, cho nên hiện tượng được hiển lộ ra một cách bình thường là trí tuệ, là đức năng, là tướng hảo, đây là bình thường. Trong kinh giáo, đức Phật nói tới nhất chân pháp giới, cõi Thật báo của chư Phật Như Lai, đó là bình thường. Mười pháp giới thì sao? Không bình thường. Mười pháp giới này, từ pháp giới Phật cho đến địa ngục, tầng sau nghiêm trọng hơn tầng trước, nghiêm trọng nhất thì không gì hơn địa ngục, tầng này nghiêm trọng nhất, mê sâu nhất. Trong địa ngục cũng có rất nhiều chủng loại, cũng có sâu cạn khác nhau, nơi sâu nhất gọi là địa ngục A-tỳ, mê nặng nề. Cho nên đức Phật hóa độ chúng sanh, nguyên tắc là gì? Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Họ không mê hoặc nữa, họ liền giác ngộ, tình trạng bệnh tật hoàn toàn khôi phục bình thường, đây là được vui. Do vậy, đức Phật giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh, hoàn toàn dùng giáo dục, chúng ta phải hiểu điều này.

Cho nên tôi thường nghĩ, cũng thường nhắc nhở mọi người: tổ tiên chúng ta, cổ thánh tiên hiền, thật sự đều là Phật Bồ-tát tái lai, những gì các ngài dạy bảo chúng ta không khác gì trong kinh Phật nói. Tổ tiên dạy chúng ta: “Dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”, là dạy học! Bạn chỉ cần làm tốt việc dạy học thì vấn đề gì cũng đều được giải quyết, hãy thực hiện tốt giáo dục. Giáo dục là dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, đây là giáo dục phổ thông, cần phải được học tập phổ biến. Còn có một số ít người nâng cao hơn nữa, đó là giáo dục khoa học, giáo dục triết học, những điều ấy giúp bạn nâng cao linh tánh, cũng là xếp giáo dục vào vị trí đầu tiên, Phật pháp cũng như vậy. Bậc đại thánh đại hiền vĩ đại nhất trên thế gian và xuất thế gian, nói theo Phật giáo thì các ngài toàn là Phật Bồ-tát; nói cách khác, đều là những người làm công tác giáo dục. Ở Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền cũng có người làm chính trị, như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang là ở địa vị vua, đây là làm chính trị; nhưng cũng có người chuyên làm giáo dục như Khổng tử, Mạnh tử, cũng là suốt đời dạy học. Khổng tử tuy chu du các nước, muốn cầu một chức quan nhỏ để thực

hiện hoài bão của ngài, nhưng trong lúc chu du các nước, rất nhiều học trò đi theo ngài không rời, hằng ngày đều học tập, giống như tăng đoàn của Thích-ca Mâu-ni Phật, có điều tăng đoàn của Khổng tử không có quy mô lớn như Thích-ca Mâu-ni Phật, các ngài đều theo đuổi công tác giáo dục. Khổng tử chu du các nước, cảm thấy tuổi tác đã cao, tuy gặp rất nhiều chư hầu, nhưng không ai chịu dùng ngài, nên mới bỏ đi cách nghĩ ấy, ngài trở về nhà, chuyên làm công tác giáo dục. Lúc đó ngài đã 68 tuổi, ngài mất năm 73 tuổi, cho nên thời gian chuyên chú toàn bộ tinh thần vào giáo dục là 5 năm. Thích-ca Mâu-ni Phật toàn tâm toàn ý dạy học 49 năm, trong số cổ thánh tiên hiền, người dạy học thời gian dài nhất là Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là dũng mãnh tinh tấn.

Chúng ta cầu trí tuệ, học Phật chính là học trí tuệ, khai phát, khai thác trí tuệ trong tự tánh của chính mình lên, giống như khai thác kho báu ở trong hầm mỏ vậy. Khai phát chính là buông xuống. Buông xuống sự chấp trước đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, vậy trí tuệ của bạn liền bắt đầu hiển lộ, bắt đầu tuôn trào ra, nhưng không nhiều, trong Phật pháp gọi là A-la-hán, A-la-hán đắc chánh giác, chánh giác là trí tuệ. Vẫn phải tiếp tục không ngừng buông xuống. Tôi nói với các đồng học, buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống tham sân si mạn, buông xuống ngũ dục lục trần là đến được giai đoạn nào? Thừa quý vị, tới được cửa của Phật giáo, chưa bước vào. Quý vị phải biết, đừng cho rằng ta buông xuống nhiều ngàn ấy thì bản thân tài giỏi lắm, mới đến ngoài cửa thôi, chưa vào cửa. Vào cửa thì phải dùng tiêu chuẩn của Phật. Cho nên điều tôi nói là phương tiện, giúp bạn trước tiên đến được cửa, sau đó chính bạn phải bước vào. Thật sự bước vào cửa thì chính là điều trong kinh thường nói, đối với kiến tư phiền não, phải đoạn sạch kiến hoặc, phải bỏ đi rất nhiều cách nhìn sai lầm của bạn. Cách nhìn sai lầm rất nhiều, Phật quy nạp chúng thành năm loại, loại thứ nhất là *thân kiến*, phải buông xuống, biết thân không phải là chính mình, thân là gì? Thân là cái mà ta sở hữu, không phải là ta, phải chuyển đổi quan niệm sai lầm này. Y phục không phải là ta, là cái mà ta sở hữu, thân thể giống như quần áo, là cái của ta, không phải là ta. Do vậy, thân thể dùng vài chục năm không còn tốt nữa, liền đổi một thân khác, giống như quần áo mặc dơ rồi, bạn rất vui vẻ cởi ra, đổi lấy bộ mới. Sau khi đột phá cửa ải này, bạn sẽ không sợ sanh tử nữa, ta thay bộ quần áo mới mà thôi! Thừa quý vị, không sợ hãi thì y phục càng đổi càng đẹp hơn, càng đổi càng tốt hơn; tham sống sợ chết thì càng đổi càng tệ. Phật có ân đức rất lớn đối với chúng ta! Chúng ta hiểu rõ

chân tướng rồi, thân không phải là chính mình, đừng vì thân này mà khởi tham sân si mạn, vậy sai rồi, nó đâu phải là chính mình.

Thứ hai là phải bỏ đi đối lập, danh từ Phật giáo gọi đối lập là *biên kiến*, hai bên, hiện nay chúng ta gọi là đối lập thì mọi người dễ hiểu. Đối lập là căn nguyên của tất cả phiền não, tội nghiệp, bởi vì trong vũ trụ, trong pháp tánh không có đối lập, tìm không ra đối lập. Hết thấy chúng sanh trong toàn vũ trụ và chính mình là một thể, đã là một thể mà bạn lại chia thành đối lập, vậy sai rồi, không thể phân chia. Vì thế kinh Kim Cang vừa mở đầu liền nói: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, bốn câu này nói rất hay, lia bốn tướng rồi thì nó là một chính thể, là một thể! Làm sao bạn có thể phân chia được? Đâu có đạo lý này! Do vậy, chúng ta phải học không đối lập với hết thấy mọi người, họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ, vì sao vậy? Họ mê, họ chưa giác ngộ. Hiện nay ta đã hiểu rõ, ta giác ngộ rồi, nếu ta lại đối lập với họ thì chẳng phải lại mê sao? Cho nên không có đối lập. Không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với hết thấy vạn vật, với núi sông đất đai cũng không đối lập, vì sao? Là một thể, chúng là y báo của ta, đều do tự tánh biến hiện ra, như trong Hoàn Nguyên Quán nói: từ một thể khởi nhị dụng, tuy khởi nhị dụng, nhưng nhị dụng vẫn là một thể, hai mà không hai, thể nên tánh tướng như nhau, tánh tướng không hai, cách nhìn này là chính xác.

Thứ ba là buông xuống *thành kiến*. Thành kiến là gì? Tự cho mình là đúng. Người Trung Quốc thường nói: “người nào đó có thành kiến rất sâu”, thành kiến là gì? Thành kiến là chấp trước. Thành kiến có hai loại, một là thành kiến nơi nhân, hai là thành kiến nơi quả. Chúng sanh trong lục đạo đều rất chấp trước, đây là loại chấp trước nghiêm trọng, tự cho mình là đúng, đây là sai lầm. Vì sao sai lầm? Trong kinh, đức Phật thường nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, nếu đã hiểu hết thấy hiện tượng đều là hư vọng, đều không chân thật thì sẽ không có thành kiến, không có thành kiến mới có thể tùy duyên, tùy hỷ công đức, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Phật, Bồ-tát đều không có thành kiến, đối với hết thấy chúng sanh, dù bạn nói thế nào, thế nào là tốt thì Phật cũng đều có thể tùy thuận, không ép buộc bạn chút nào. Bạn hành thiện thì sanh lên thiên đường, bạn tạo ác thì đọa địa ngục, Phật biết rất rõ ràng, nhưng Phật không cản trở bạn, vì sao vậy? Bạn thích làm như vậy thì còn cách nào nữa? Đến khi nào bạn thật sự giác ngộ, hướng về Phật thánh giáo thì ngài sẽ dạy bạn. Bạn không thỉnh giáo ngài thì ngài không dạy bạn, vì sao vậy? Cho dù dạy, bạn cũng không chịu tiếp nhận, mà sẽ tạo tội nghiệp. Đây là trí tuệ chân thật,

trí tuệ chân thật hiển bày ra, đó chính là đức năng chân thật, tướng hảo chân thật, chúng sẽ tự nhiên hiển bày ra. “Dũng mãnh tinh tấn”, đoạn kinh văn này miêu tả A-di-đà Phật tu hành khi còn ở nhân địa¹, chúng ta phải học tập, học theo A-di-đà Phật. Ngày nay trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khởi tâm động niệm có phải là trí tuệ hay không? Là trí tuệ hay là tình thức? Tình thức chính là phiền não, tình là mặt-na thức, thức là a-lại-da. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng, tình là gì? Tình là ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn, đây là tình. Trong kinh Đại thừa thường gọi là tham sân si, sau tham sân si là ngã, còn có mạn, tham sân si mạn là bốn phiền não lớn thường theo nhau, đó là tình chấp. Do vậy, nếu không dùng trí tuệ thì sẽ biến thành tình chấp, chắc chắn là như vậy. Dũng mãnh tinh tấn, phải tìm lại tự tánh, phải tìm lại trí tuệ. Cứ một mực như vậy, bạn nhìn theo một phương hướng, chuyên chú trang nghiêm diệu độ, diệu độ chính là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc do nguyện lực của A-di-đà Phật biến hiện ra, thật sự là hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh, thế giới Cực Lạc từ tâm tưởng của A-di-đà Phật mà xuất hiện. Chúng ta có tưởng ra thế giới hay không? Cũng tưởng ra, chúng ta đã tưởng ra thế giới của quả địa cầu này, địa cầu này từ tâm tưởng chúng ta sanh ra; nếu tâm chúng ta không tưởng thì sẽ không có địa cầu, đây là thật, không phải giả.

Tiếp theo giải thích, lão cư sĩ Hoàng giải thích cho chúng ta: “*Bến bờ chân thật là*”, thế nào gọi là bến bờ chân thật? “*Bến bờ cội nguồn của chân như thật tướng*”. Chân là chân như, thật là thật tướng, bến bờ là bến bờ cội nguồn, cũng gọi là chân như thật tướng, bến bờ là giới hạn, là ranh giới, giới hạn ấy có hay không? Không có, không có bến bờ, lớn mà không có ngoài, trong giáo học của Phật gọi là bến bờ chân thật. “*Đây chính là điều được khai thị trong kinh này*”. Ở đây nói rõ bộ kinh này nói về điều gì? Nói về bến bờ chân thật, nói những chân tướng này, lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong, đây chính là bến bờ; không có ngoài, không có trong, đây chính là nói bến bờ của nó, nó không có bến bờ. “*Cực Lạc diệu độ được thành tựu trang nghiêm bởi trí tuệ chân thật*”. Câu này quan trọng! Vì sao chúng ta phải cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc? A-di-đà Phật mở trường học tại đó, thế giới Cực Lạc là đại học Phật giáo, cũng có thể nói là đại học về bến bờ chân thật. Chúng sanh trong mười pháp giới của mười phương thế giới, mười

¹ Nhân địa còn gọi là nhân vị, các giai vị đạt được trong khoảng thời gian từ khi tu nhân đến chứng quả. Nhân địa có thể chia làm hai loại: *nói theo Phật quả* thì từ Đẳng giác trở xuống đều là nhân địa; *nói theo Bồ-tát từ Sơ địa trở lên* thì những giai vị Bồ-tát trước Thập địa đều là nhân địa.

phương thế giới đều có mười pháp giới, mười pháp giới là mê mà không giác, những chúng sanh này giác ngộ rồi, muốn quay đầu, nhưng tìm không ra phương pháp, nhất là không tìm được phương pháp rất thỏa đáng, rất nhanh chóng. A-di-đà Phật ban cho chúng ta một môn phương tiện, tiếp dẫn bạn về thế giới Cực Lạc để tiến tu ở đó, hết thấy điều kiện tu học bên đó đều vô cùng hoàn thiện, đó chính là trang nghiêm thành tựu. Trong phần trước, chúng ta thấy ba thứ thành tựu: thành tựu Phật trang nghiêm, thành tựu Bồ-tát trang nghiêm, thành tựu diệu độ trang nghiêm, trong kinh gọi ba thứ thành tựu này là ba thứ thành tựu chân thật.

Tập khí phiền não của chúng ta nặng, mê rất sâu, những điều Phật nói trong kinh, chúng ta hiểu rõ, nhưng chưa làm được. Chúng ta có thể tin tưởng, vì sao có thể tin tưởng? Vì sau khi nghe những đạo lý ấy, chúng ta có thể khẳng định chúng hợp lý, không phải là vô lý, nên chúng ta có thể tin tưởng, có thể lý giải, nhưng không làm được. Làm không được chính là không buông xuống được! Đây là thật, không phải giả. Buông xuống liền có thể khế nhập, bèn vào cảnh giới, tôi vừa nói là đi tới cửa rồi, nếu bạn không buông ba thứ ấy xuống thì không tiến vào được, bạn buông xuống thân kiến, buông xuống biên kiến, buông xuống thành kiến thì mới có thể tiến vào, bạn không buông xuống chúng thì không tiến vào được. Hễ tiến vào rồi thì thừa quý vị, sẽ gọi là thánh nhân, không gọi là phàm phu, trong Tiểu thừa là Tu-đà-hoàn, là Sơ quả; trong Đại thừa thì chúng đắc Bồ-tát địa vị Sơ tín trong Thập tín mà kinh Hoa Nghiêm nói, bạn xem cấp bậc thứ nhất là Sơ tín. Thập tín giống như tiểu học trong Phật giáo, là lớp một tiểu học, trường học này có mười cấp lớp, từ lớp một đến lớp mười, bạn vừa mới vào lớp một tiểu học, trở thành thánh nhân. Khác với phàm phu ở chỗ nào? Bạn chỉ cần vào lớp một của trường học ấy thì chắc chắn không đọa ba đường ác, tuy chưa thoát khỏi lục đạo nhưng bảo đảm bạn không đọa tam đồ. Không gian học tập của bạn là bảy lần qua lại trong cõi trời và nhân gian, chắc chắn sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi, đạt được sự bảo đảm ấy, đó là Vị bất thoái trong ba loại bất thoái, địa vị của bạn sẽ không thoái chuyển, nhà Phật nói ba loại bất thoái, bạn đã đạt được loại thứ nhất. Loại thứ hai là Hạnh bất thoái, tức là Bồ-tát. Loại thứ ba là Niệm bất thoái, đó là Pháp thân đại sĩ, đó là Phật, Bồ-tát vẫn chưa làm được. Cho nên ba cấp bậc này chính là cảnh giới dần dần nâng lên cao.

A-di-đà Phật kiến lập thế giới Cực Lạc nhằm giúp chúng ta, những người không có năng lực đoạn phiền não, chỉ cần chuyên niệm A-di-đà Phật thì bạn có thể vãng sanh. Bạn chỉ cần niệm câu A-di-đà Phật này, đừng phân biệt. A-di-đà Phật có ý nghĩa rất rộng, a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, đây là tiếng Phạn, không phải là

không thể dịch nghĩa, có thể dịch, nhưng do tôn trọng nên không dịch, a-di-đà là vô lượng. Phật thì sao? Phật là giác ngộ. A-di-đà Phật là vô lượng giác, vô lượng giác là gì? Là danh hiệu của trí tuệ bát-nhã sẵn có trong tự tánh. Nếu bạn không phân biệt, không chấp trước thì niệm Phật hiệu là niệm tự tánh, gọi là tự tánh Di-đà. Mỗi ngày niệm tự tánh, tự tánh sẽ phóng quang, tự tánh liền hiển lộ. Chẳng phải hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh sao? Đạo lý là như vậy. Cho nên niệm Phật thấy Phật, lúc lâm chung, A-di-đà Phật, Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn bạn, đó là gì? Toàn là tự tánh biến ra, tự tánh Di-đà, tự tánh Quán Thế Âm, tự tánh Đại Thế Chí, ngay cả Tây Phương Tịnh Độ cũng là duy tâm Tịnh độ, do chân như bản tánh của chính mình hiện ra. Bạn sáng tỏ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì sẽ nắm chắc việc niệm Phật vãng sanh, bạn có tín tâm, không còn hoài nghi nữa, lẽ nào không thành tựu! Do vậy, đại sư Thiệu Đạo nói pháp môn này là “vạn người tu, vạn người đi”, không ai không thành tựu. Thế nên, người niệm Phật không vãng sanh là ai vậy? Thứ nhất là người hoài nghi pháp môn này, thứ hai là người tu học pháp môn này mà tạp niệm quá nhiều, xen tạp, tâm của họ không thuần, vậy thì không thể tương ưng.

Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh mà có. Khi bạn xen tạp thì tâm bạn liền không thanh tịnh; tâm không thanh tịnh thì không sanh trí tuệ, chỉ sanh phiền não. Phiền não chính là vọng niệm, vọng niệm ấy niệm trước vừa diệt, niệm sau liền sanh, vĩnh viễn không ngừng, niệm này tiếp nối niệm kia, đó là tập khí phiền não, những thứ ấy rất nghiêm trọng. Tu học pháp môn cũng có nghĩa là chuyển biến những phiền não, tạp niệm ấy, khôi phục lại trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật gọi là Bồ-đề, để khôi phục trí tuệ chân thật thì phương pháp niệm Phật này tuyệt diệu, trong tám vạn bốn ngàn phương pháp, phương pháp niệm Phật này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, ổn đáng nhất, thẳng chóng nhất, cho nên chọn lựa pháp môn này là đại trí tuệ! Có rất nhiều ông bà cụ không có học thức, không biết chữ, bạn dạy họ, họ liền tin tưởng, chịu niệm, có phải là trí tuệ chân thật hay không? Chính là trí tuệ chân thật, nhưng bản thân họ vẫn không biết mình có thiện căn, phước đức, nhân duyên thật sự. Vì sao bạn nói cho người khác nghe mà họ không tin? Nói cho giới trí thức cao cấp nghe, họ vẫn không tin, vì sao vậy? Chướng ngại của họ nhiều, phiền não chướng nặng, sở tri chướng nặng, hai thứ ấy đã chướng ngại họ. Chướng ngại điều gì? Chướng ngại trí tuệ, chướng ngại thiện căn, chướng ngại nhân duyên của họ. Cho nên đừng coi thường những ông già bà cả, không được coi thường họ. Vì sao họ có thể tiếp nhận? Đời trước họ đã huân tập, đời này vừa tiếp xúc, liền sanh tâm hoan hỷ,

trong đời quá khứ, trong a-lại-da có hạt giống Phật pháp, có thiện căn Tịnh tông, không phải là không có đạo lý.

“Di-đà Thế Tôn nhiếp diệu độ này, tuyên diệu pháp này, muốn ban cho chúng sanh lợi ích chân thật”. A-di-đà Phật, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc quả thật có vị này, ngài ở nơi đó, tuyên dương pháp môn này. Pháp môn này được nói trong bộ kinh Vô Lượng Thọ. Tuyên dương pháp môn này nhằm mục đích ban cho chúng sanh, ban cho là bố thí, ban cho hết thấy chúng sanh lợi ích chân thật. Lão cư sĩ Hoàng nói: *“Ba thứ chân thật này”*, tức là bến bờ chân thật, trụ trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, ba thứ chân thật này một tức là ba, ba tức là một. Trong bến bờ cõi nguồn chân thật nhất định có trí tuệ chân thật, nhất định có lợi ích chân thật; trong lợi ích chân thật nhất định có bến bờ chân thật và trí tuệ chân thật, một mà ba, tuy ba mà một, *“phương tiện rốt ráo, không thể nghĩ bàn”*. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là pháp môn phương tiện, mà Tịnh tông là pháp môn phương tiện nhất trong các pháp môn phương tiện, đúng là quá đơn giản, quá dễ dàng. Vì quá đơn giản, quá dễ dàng, nên rất nhiều người không tin, không biết bao nhiêu người đã bỏ lỡ ngay trước mặt. Chúng ta không được xem thường người khác, bản thân chúng ta trong nhiều đời nhiều kiếp quá khứ cũng đã bỏ lỡ ngay trước mặt không biết bao nhiêu lần. Nếu không có nhiều thiện căn, phước đức, nhân duyên như vậy trong quá khứ, đời này gặp được cũng sẽ không tin, cho nên không dễ dàng tin pháp môn này, gọi là pháp khó tin, không phải là giả.

“Y chánh của Cực Lạc và pháp môn Tịnh độ, toàn bộ là bến bờ chân thật, cho nên nói kinh này lấy thật tướng làm thể tánh”. Tới sau cùng, tổng kết bộ kinh này là lấy thật tướng làm thể, bộ kinh này nói về thật tướng các pháp. Đối với y báo và chánh báo của thế giới Cực Lạc, nói theo kinh thì chánh báo là A-di-đà Phật, y báo là hoàn cảnh cư trú của A-di-đà Phật. Chúng ta niệm Phật vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì chánh báo là bản thân chúng ta, A-di-đà Phật là hoàn cảnh y báo của chúng ta. Sau khi bạn tới thế giới Cực Lạc, mới thật sự dần dần buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, sau đó mới biết A-di-đà Phật và chính mình là một thể, vũ trụ và chính mình là một thể, thế giới Cực Lạc và chính mình là một thể. Nếu đầy đủ trí tuệ chân thật, vậy chúng ta nghĩ xem hiện tiền có phải là thế giới Cực Lạc hay không? Đúng vậy, không sai chút nào. Nhưng rất nhiều người không hiểu điều này, vì sao vậy? Không chuyển đổi được tâm thái. Nếu bạn khởi tâm động niệm hoàn toàn tương ứng với kinh thì có thể lĩnh hội được, không nơi nào chẳng phải là thế giới Cực Lạc. Thế giới này của chúng ta ở trong thế giới Cực Lạc,

vì sao vậy? Không có lớn nhỏ, trong mỗi vi trần đều có thể giới, trong thể giới lại có vi trần, trong vi trần lại có thể giới, vậy thì sao thể giới hiện tiền không ở trong thể giới Cực Lạc cho được? Đến lúc ấy, bạn nhìn thấy A-di-đà Phật ở khắp mọi nơi, hết thấy y chánh đều là A-di-đà Phật, chúc mừng bạn, bạn đã thành Phật, bạn thành một vị Phật tuyệt vời, bạn thành A-di-đà Phật. Chúng ta học phần thể tánh của kinh này tới đây.

Tiếp theo, chúng ta xem đoạn thứ ba, tức phần thứ ba: *“Nhất kinh tông thú”*, tông chỉ và chỗ hướng đến của bộ kinh này. *“Điều được kinh đề cao gọi là tông; tông nghĩa là trọng yếu”*. Chữ “yếu” này có ba ý nghĩa: chủ yếu, quan trọng và tuân theo. *“Tông chỉ của toàn kinh”*, tông là tông chỉ. Câu tiếp theo nói về tông chỉ: *“Lại nữa, tông là đường lối quan trọng trong tu hành”*, chính là đường lối quan trọng. Chúng ta nói tới tông chỉ của một bộ kinh thì đó chính là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong việc tu học, đó gọi là tông. *“Cho nên biết rằng, tông là cương lĩnh của toàn kinh. Giương giềng lưới, mắt lưới căng ra; nắm cổ áo, áo liền xuôi theo, thế nên sau phân phân định thể, trước hết phải giảng rõ về tông. Thể là lý, tông là hành”*. Ý nghĩa của hai khoa mục lớn này đều được nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Phần trước là phân định thể, tức phân biệt rõ thể của kinh, thể của kinh chính là căn cứ lý luận, bộ kinh này căn cứ vào lý luận nào để nói, nói về điều gì? Phần trước chúng ta đã học rồi, kinh này nương vào thật tướng, chân tướng sự thật. Kinh nói những gì? Cũng nói về thật tướng. Hiện nay chúng ta bàn về cách tu, cách học tập ra sao, cho nên đây là nói đến hành, hành môn. *“Thể là cái thể mà tông nương vào; tông chính là tông chỉ nhằm hiển lộ thể. Hai thứ này làm trong ngoài cho nhau. Tông là hạnh quan trọng để hiểu được thể, cho nên phải đề cao”*, mấy câu này nói rất hay. Thể là chỗ mà tông nương vào, cũng chính là chỗ dựa, chỗ y cứ của việc tu hành, đấy là thể. Tông, tông là hạnh, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong tu hành, sự tu hành ấy có thể hiển lộ thể, có thể hiển thị thật tướng từ trong hành vi sinh hoạt của bạn. Hiển thị là nói tới điều gì? Trí tuệ chân thật, bèn bờ chân thật, lợi ích chân thật; nếu bạn không tu hành thì ba thứ chân thật này sẽ không thể hiển lộ ra. Có thể thấy rằng người thật sự tu học Tịnh tông, bạn quan sát tỉ mỉ, sẽ thấy tư tưởng của họ, lời nói và việc làm của họ chắc chắn tương ứng với ba câu ấy, từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai, dần dần nâng cao lên, dần dần mở rộng, lợi ích thù thắng ấy tìm ở đâu ra? Do vậy, lý thể không thể rời khỏi sự tướng, rời khỏi sự tướng thì biến thành lối học hão huyền. Sự tướng mà không có lý thì sự tướng sẽ trái nghịch tự tánh, nếu không thuận theo tự tánh thì chính là trái nghịch tự tánh. Vì thế, hai thứ ấy làm trong và ngoài cho nhau,

ngoài là sự, trong là thật tướng. “Hạnh quan trọng để hiểu được thể”, hiển bày thể, như vừa mới nói, đây là phương tiện quan trọng, cho nên phải tuân theo, phải đề cao.

Nói tới chỗ này, chúng ta hiểu văn hóa truyền thống của Trung Hoa lấy hiếu làm thể. Hiếu là gì? Hiếu chính là thật tướng. Bạn hãy nhìn vào chữ hiếu của Trung Quốc, cho nên không thể thay đổi văn tự Trung Quốc, nó là phù hiệu của trí tuệ, khiến bạn nhìn vào phù hiệu này liền hiểu được ý nghĩa của nó. Chữ hiếu (孝), bên trên là chữ lão (老), bên dưới là chữ tử (子), hiển thị cho điều gì? Hiển thị quan hệ luân lý. Bên trên còn có bên trên nữa, đó là tổ tông, quá khứ không có khởi đầu; thể hệ sau còn có thể hệ sau nữa, vị lai không có kết thúc, không có khởi đầu và không có kết thúc là một thể. Cho nên người ngoại quốc nói tới khoảng cách thể hệ, người Trung Quốc không có khoảng cách thể hệ, nếu có khoảng cách thể hệ thì gọi là đại bất hiếu, bạn xem chữ hiếu này, ý nghĩa bao hàm trong ấy dường như cũng mang mùi vị của ba thứ chân thật. Do vậy, văn hóa Trung Quốc là văn hóa hiếu, từ hiếu mở rộng ra thành ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là tông; chúng ta nói tới thể, nói tới tông thì lấy việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ làm thú, mục tiêu hướng tới. Chúng ta nói tới *thể, tông, thú* của toàn bộ văn hóa Trung Quốc, quả không sai, nó tương ứng với Phật pháp Đại thừa. Bạn nói xem, tổ tiên chúng ta nếu không phải là Phật Bồ-tát tái lai, vậy thì họ từ đâu đến? Điều này là chắc chắn rồi. Thầy Lý nói: “Nói theo lý thì thông, nhưng về sự thì không có chứng cứ”. Nói theo lý thì quả thật là hợp lý.

“*Tâm Kinh Sớ của ngài Hương Tượng nói: Điều tôn quý trong ngôn giáo gọi là tông, chỗ quy hướng của tông gọi là thú*”, đây là giải thích hai chữ tông và thú. Ngôn là nói tới giáo, tức là ngôn giáo. “Điều tôn quý trong ngôn giáo”, tôn quý là điều quan trọng nhất trong sự chỉ đạo của giáo học, điều ấy được gọi là tông, tông có nghĩa như vậy. “Chỗ quy hướng của tông”, tức là sau đó tông sẽ trở về đâu, đây gọi là chỗ quy hướng. Cho nên tông là nhân, thú là quả, ở đây nói tới nhân quả, tu nhân chứng quả. Tôi nương theo tông chỉ này để tu, tu đến cuối cùng sẽ đạt được gì, quả ấy gọi là thú, tu nhân đạt quả. Tiếp theo, “*đại sư Khuê Phong*”, tức là ngài Tông Mật, tổ sư đời thứ năm của tông Hoa Nghiêm, “*Viên Giác Lược Sớ nói: Thú là mục đích, quy hướng, tức là chỗ quy hướng của tâm, ý, thức*”, lời giải thích này rất rõ ràng. Thú là gì? Chỗ quy hướng, tức là bạn hướng về chỗ nào, chỗ hướng về của tâm, ý, thức, chính là chỗ quy hướng. “*Có thể biết, thú là quy hướng. Thế nên, dựa vào tông chỉ của kinh để hiểu rõ việc đã làm, biết điều mong mỏi, thấu tột chỗ đạt tới, thì gọi là thú*”. Bạn noi theo nguyên tắc chỉ đạo trong bộ kinh điển này mà tu hành, biết

việc Phật đã làm, biết mong cầu của ngài. Việc ngài làm là ban bố lợi ích chân thật, đó là chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức giảng kinh diễn giáo, diễn này không phải là nghiên trong nghiên cứu, mà là biểu diễn, ngài biểu diễn ra giáo lý, thuyết kinh diễn giáo, để làm gì? Để ban cho chúng sanh lợi ích chân thật. Do con người không hiểu rõ, sau khi thật sự hiểu rõ thì tâm cung kính đối với Phật giáo sẽ tự nhiên nảy sinh, tự nhiên sinh khởi, chẳng phải tuyệt vời sao? Chúng ta chẳng mang lại lợi ích gì cho Phật Bồ-tát và các vị tổ sư đại đức giảng kinh thuyết pháp, còn các ngài ban cho chúng ta lợi ích, lại còn ban cho chúng ta lợi ích chân thật. Chúng ta đối với các ngài không chân thật, nhưng các ngài đối với chúng ta chân thật. Trên thế gian tìm đâu ra người tốt như vậy? Vậy bạn đã hiểu rõ việc làm của các ngài. “Biết điều mong mỏi”, các ngài mong mỏi điều gì? Các ngài mong bạn khai ngộ, giúp bạn phá mê khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì thấu tột chỗ đạt tới, bạn liền lìa khổ được vui. Kinh Phật dạy người như vậy. Vì thế, trong hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, ngoài dạy học ra thì không cách nào có thể đạt được.

Đế vương thời xưa của Trung Quốc, từ Hoàng Đế, Nghiêu, Thuần, Vũ, Thang, cho đến đời cuối cùng, có đế vương nào không tuân theo giáo huấn của tổ tông đâu? Đời đời truyền nhau, dạy học làm đầu, đều đặt giáo dục ở vị trí thứ nhất. Phật giáo truyền tới Trung Quốc, tiến sĩ Toynbee nói rất hay: người Trung Quốc tâm lượng lớn, tâm lượng lớn, phước báo lớn, có thể bao dung nền văn hóa khác. Phật giáo là văn hóa của Ấn Độ, truyền đến Trung Quốc, được Trung Quốc hoàn toàn tiếp nhận, biến thành văn hóa của chính Trung Quốc, việc này phải có tâm lượng rất lớn! Không bài xích. Hơn nữa, văn hóa nhà Phật từ Ấn Độ truyền sang Trung Quốc, quả thật đã nâng tầm nền văn hóa vốn có của Trung Quốc với một mức độ lớn, vì sao vậy? Dùng kinh Phật để giải thích. Như điều chúng tôi vừa nói, văn hóa truyền thống của Trung Quốc lấy hiếu làm thể, luân thường bát đức, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là tông; tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ là thú. Chúng ta dùng văn hóa Phật giáo để giải thích, nâng cao văn hóa truyền thống của Trung Quốc lên, bình đẳng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Vô Lượng Thọ trong Phật pháp, làm phong phú văn hóa truyền thống Trung Quốc. Ngày nay nói tới văn hóa truyền thống thì Nho, Thích, Đạo là một nhà, nhất định không tách rời, nếu bạn nói không cần Nho thì nói vô lý, không có cách nào nói viên dung được. Cương lĩnh mà tổ tiên chúng ta nêu ra chưa được giảng cặn kẽ, Phật đến cõi này, ngài đã giảng cặn kẽ, kết hợp với cương lĩnh của chúng ta thì hoàn toàn ăn khớp, quá khó được! Cổ nhân thông minh hơn người

thời nay, có trí tuệ hơn người thời nay. Ở đây đã giải thích rõ ràng hai chữ thế nào là tông, thế nào là thú rồi.

Tiếp theo, chúng ta lại xem tông chỉ của bộ kinh này: “*Đối với tông và thú của bản dịch kinh Vô Lượng Thọ thời Ngụy, xưa kia có nhiều cách giải thích, các cách ấy không như nhau*”. Bản dịch thời Ngụy là bản dịch của ngài Khang Tăng Khải, là bản được lưu thông rộng rãi nhất trong năm bản dịch. Nguyên nhân là do chúng ta đọc bản dịch của ngài Khang Tăng Khải rất thuận tiện, dễ đọc hơn so với các bản khác, hơn nữa lời giảng trong ấy cũng rất viên mãn, rất khó được, thế nên có mấy vị cổ đức đã dùng bản này để làm chú giải, như tiếp theo trong sớ giải của ngài Gia Tường nói. “*Tông thú của kinh này đại khái có hai thứ: một là Di-đà tu nhân, cảm quả Tịnh độ; hai là khuyên chúng sanh tu nhân, vãng sanh về cõi ấy*”, đây là lời giảng về tông thú trong Gia Tường Sớ. Ngài nói tông thú có hai trường hợp, thứ nhất là A-di-đà Phật tu nhân, cảm quả Tịnh độ, đây là điều được nói trong kinh. Thế giới Cực Lạc, nói thật ra là do nguyện lực của A-di-đà Phật mà thành tựu, do 48 nguyện mà thành tựu. Thứ hai là khuyên chúng sanh, ngài không nói khuyên người. Nếu nói khuyên người thì chỉ có cõi người trong mười pháp giới; nếu khuyên chúng sanh thì bao gồm hết mười pháp giới, phạm vi ấy lớn hơn nhiều. Người nằm trong chúng sanh, người không bao gồm chúng sanh, chúng sanh có thể bao gồm người. Do vậy, khuyên hết chúng sanh tu nhân để vãng sanh cõi ấy, đây là thú. Ở đây nói hết sức rõ ràng, câu trước là tu nhân, câu sau là hướng đến quả. Có hai tầng, thứ nhất là Di-đà tu nhân, cảm được sự thành tựu viên mãn của thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc quả thật không có mấy may khiếm khuyết, là sự lưu lộ viên mãn của tánh đức, công đức trang nghiêm. Làm sao mà thành tựu? Nhờ trí tuệ, thế nên phần trước đã nói đầy đủ ba loại trí tuệ.

“*Sư Nguyên Hiểu ở Hải Đông*”, Hải Đông được nói ở đây, hiện nay là Hàn Quốc. Sư Nguyên Hiểu cũng du học ở Trung Quốc, sau khi trở về Hàn Quốc đã trở thành cao tăng, tổ sư đại đức một đời của Hàn Quốc. Tôi chưa đọc những tài liệu ấy, nhưng tôi nghĩ, sư Nguyên Hiểu là người thời Đường, rất có thể đã thân cận với đại sư Thiện Đạo, đây là một tổ sư của Tịnh độ tông. Bản chú giải của sư tên là Tông Yếu, trong đó nói như sau: “*Kinh này lấy nhân quả Tịnh độ làm tông thế, lấy nhiếp thọ chúng sanh vãng sanh làm ý thú*”. Cách nói của sư Nguyên Hiểu rất giống ngài Gia Tường, có cùng một ý nghĩa, trong đây cũng có hai tầng ý nghĩa. “*Đàm Loan*”, có người cho rằng ngài đúng ra là tổ sư của Tịnh độ tông, nhưng trong các vị tổ sư Tịnh độ tông không có tên của ngài, ngài đối với Tịnh độ tông có công hiển hết sức to

lớn. Ngài nói “*dùng danh hiệu của Phật làm thể của kinh*”, từ đầu đến cuối không rời danh hiệu, cách nói này cũng có chút hợp lý, trong thể bao gồm cả tông lẫn thú, vì nhờ câu danh hiệu mà bạn có thể vãng sanh. Từ xưa tới nay, người thành tựu do chấp trì danh hiệu rất nhiều, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đến khi lâm chung, họ có thể biết trước ngày giờ, không bị bệnh khổ, không bệnh mà qua đời, nói với người xung quanh: “Phật tới tiếp dẫn”, thật không dễ gì! Bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể sánh bằng. Nhưng mấu chốt của sự thành tựu này là ở tín nguyện, tín nguyện kiên định, nhất định không có nghi hoặc thì có thể làm được. Thậm chí không cần học tập kinh, không cần đọc, chỉ một câu Phật hiệu, chắc chắn thành tựu. Niệm câu Phật hiệu này là buông xuống vạn duyên, phẩm vị thành tựu cao hay thấp hoàn toàn tùy thuộc vào buông xuống nhiều hay ít. Nếu thật sự giống như kinh Hoa Nghiêm nói, các chấp trước thế gian và xuất thế gian thấy đều buông xuống thì sanh vào cõi Phương tiện hữu dư; nếu họ có thể buông xuống phân biệt thì rất có khả năng sanh vào cõi Thật báo. Sanh vào cõi Thật báo thì phải buông xuống khởi tâm động niệm, vậy buông xuống phân biệt, chấp trước thì có thể sanh đến cõi đó hay không? Có thể, vì khi vãng sanh thì Phật quang chiếu gọi, nâng công phu của họ lên gấp bội. Lúc lâm chung thấy Phật, Phật lực gia trì, vừa được gia trì thì bạn tu được bao nhiêu công phu sẽ tăng lên gấp bội, nâng lên gấp bội, cho nên họ sanh vào cõi Thật báo. Dùng phương pháp gì để tu thành tựu? Chỉ một câu Phật hiệu.

Trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích đã nói rất hay, trong phần sau sẽ có trích dẫn. Những vị khác chưa ai nói điều ấy, đại sư Ngẫu Ích nói: “*Có thể vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không quyết định*”, thật sự tin tưởng, phát nguyện thiết tha thì không ai không vãng sanh; phẩm vị cao hay thấp, ba bậc chín phẩm trong bốn cõi, địa vị cao hay thấp do công phu sâu hay cạn quyết định, tức là công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Công phu là gì vậy? Bạn buông xuống nhiều hay ít. Chúng ta đã hiểu đạo lý này, vậy vì sao không chịu buông xuống? Không chịu buông xuống sẽ tạo thành chướng ngại rất lớn đối với phẩm vị vãng sanh ở thế giới Cực Lạc. Nếu bạn có thể triệt để buông xuống thì quả thật có thể vãng sanh đến cõi Thật báo. Ở đây có một tin tức hết sức quan trọng mà bạn không thể không biết, bạn tu pháp môn khác, buông xuống phân biệt, chấp trước thì bạn chỉ có thể sanh vào pháp giới Phật trong mười pháp giới, vẫn không cách nào ra khỏi mười pháp giới, vì sao vậy? Bạn chưa đoạn vọng tưởng, nhưng với công phu ấy trong pháp môn Tịnh tông thì nhất định sanh vào cõi Thật báo, vì sao? Phật tới tiếp dẫn, Phật quang vừa chiếu đến, công phu của bạn được nâng lên gấp đôi, nâng lên rồi. Tin tức này rất quan trọng! Như

vậy nhanh biết bao! Cũng giống như nói, khi bạn đạt tới địa vị Thập tín, địa vị Đệ thập tín thì trong chốc lát, Phật sẽ nâng bạn lên tới Bồ-tát Sơ trụ, trong chốc lát liền nâng cao, đây là oai thần của A-di-đà Phật gia trì, là ân huệ, ân đức của A-di-đà Phật. Do vậy, bạn có thể buông xuống chấp trước thì Phật có thể giúp bạn, khi bạn vãng sanh sẽ không có phân biệt. Không những không có chấp trước, mà phân biệt cũng không có, được nâng cao lên rồi, trong chín phẩm của bốn cõi Tịnh độ, đây là sự nâng cao với mức độ rất lớn, chúng ta phải biết điều này. “Ngài Thiện Đạo nói”, đây là tổ sư đời thứ hai của Tịnh tông chúng ta, ngài là người thời Đường, “*Lấy niệm Phật tam-muội làm tông, một lòng hồi hướng phát nguyện vãng sanh Tịnh độ làm thể*”, chữ thể chính là thú trong tông thú, chú giải đã nói rõ rồi, chúng ta sẽ không hiểu lầm ý nghĩa. Cùng một chữ nhưng nó chỉ cho điều gì, điều này rất quan trọng. Chữ thể chính là thú trong tông thú, tức là chỗ hướng đến. “Lấy niệm Phật tam-muội làm tông” có cùng một nghĩa với lấy danh hiệu Phật làm thể của kinh của ngài Đàm Loan ở trước, chữ thể của ngài Đàm Loan có nghĩa là tông, còn đại sư Thiện Đạo nói chữ thể có nghĩa là thú. Thế nên cùng là một chữ, nhưng bạn xem đoạn văn trước và sau, sẽ biết nó chỉ cho điều gì. Dùng niệm Phật tam-muội, tức là như trong kinh này nói “nhất hướng chuyên niệm”, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm Bồ-đề là buông xuống, nhất hướng chuyên niệm chính là niệm Phật tam-muội. Một lòng hồi hướng phát nguyện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là chỗ quy túc. “*Sách Hợp Tán của sư Thích Quán Triệt người Nhật nói*”, chú giải của sư gọi là Hợp Tán, Vô Lượng Thọ Kinh Hợp Tán. “*Kinh này lấy niệm Phật làm tông, lấy vãng sanh làm thể*”, chữ thể này cũng có nghĩa là thú, cũng nói như vậy. “*Điều mà kinh này đặc biệt chú trọng là ở niệm Phật, cho nên lấy niệm Phật làm tông. Chỗ hướng đến của tông chỉ ở việc vãng sanh, cho nên lấy vãng sanh làm thể của kinh (tức là thú)*”. Đây là một đoạn văn trong sách Hợp Tán.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: “*Tịnh tông gọi kinh Vô Lượng Thọ là Đại kinh, kinh A-di-đà là Tiểu kinh. Ấy là do hai kinh chỉ khác nhau ở chỗ tường tận hay đại lược. Vì thế trong Sớ Sao, ngài Liên Trì gọi Đại kinh là Đại bản, gọi Tiểu kinh là Tiểu bản, do hai kinh thật sự là cùng một bộ kinh*”. Những điều này là kiến thức thông thường trong Tịnh tông, chúng ta cần phải biết. “*Tông thú của kinh A-di-đà cũng có nhiều thuyết*”. Vì hai kinh là cùng một bộ kinh, nên tông thú [của kinh A-di-đà] có thể dùng làm tham khảo, cũng đều là một sự việc. Tiếp theo: “*Ở đây chọn ra những thuyết tinh yếu, như Sớ Sao*”, do đại sư Liên Trì soạn, “*y chánh thanh tịnh, tín nguyện vãng sanh, lấy đó làm tông thú*”. Y báo và chánh báo của thế giới Tây

Phương Cực Lạc không gì không thanh tịnh, đây là tông; tín nguyện vãng sanh là thú. Ý nghĩa sâu hơn một tầng, chúng ta là người tu Tịnh độ, đối với y báo và chánh báo hiện tiền của chúng ta, phải lấy thanh tịnh làm tiêu chuẩn, tương ứng với tựa đề của kinh này. Tựa đề kinh đã dạy chúng ta phương pháp tu hành, mà cũng là tông yếu tu hành: “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây là nhân. Chánh báo của chúng ta, tức là thân của chính mình phải thanh tịnh, hoàn cảnh của chúng ta phải thanh tịnh, hoàn cảnh làm thế nào thanh tịnh? Thân chúng ta thanh tịnh thì hoàn cảnh sẽ thanh tịnh, thân ảnh hưởng tới hoàn cảnh. Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ, đây là thật, không phải giả, lấy điều này làm tông thú. “*Sách Viên Trung Sao nói: Lấy tịnh nghiệp tín nguyện làm tông chí của kinh*”, tông chí là tông thú, tin sâu nguyện thiết, chuyên tu tịnh nghiệp, đây là cương lĩnh chỉ đạo trong tu học Tịnh tông. “*Sách Di-đà Yếu Giải nói*”, đây là bản chú giải của đại sư Ngẫu Ích, “*lấy tín nguyện trì danh làm tông*”. Tin sâu nguyện thiết, chấp trì danh hiệu thì có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ngài đã trích dẫn ba bản chú giải kinh Di-đà, ba bản này quan trọng nhất, đó là Sớ Sao của ngài Liên Trì, Yếu Giải của ngài Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của pháp sư U Khê, nội dung của Đại bản và Tiểu bản đã đồng nhất, cho nên tông thú cũng không khác được.

“*Tóm lại, tông thú của Đại bản và Tiểu bản mà các vị trong và ngoài nước đã nêu trên, đều lấy tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh độ làm gốc. Do vậy, tham khảo rộng khắp các thuyết của mọi nhà, căn cứ vào lời văn của kinh này, thì nêu rõ tông thú của kinh này là*”. Phần sau là kết luận của Hoàng Niệm lão. “*Kinh này lấy phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm làm tông*”, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong tu học; “*lấy viên mãn sanh vào bốn cõi, nhanh chóng lên ngôi bất thoái làm thú*”, đây là chỗ quy hướng. Câu “viên mãn sanh vào” hay! Viên mãn không gì bằng, đây là chỗ thù thắng của thế giới Cực Lạc, là sự viên mãn về trí tuệ và hồng nguyện của Di-đà. Vì sao vậy? Nguyện thứ mười chín là phát tâm Bồ-đề, trong đây có kinh văn làm căn cứ như sau, sanh về thế giới Cực Lạc thì “*đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí*”. Từ “viên mãn” trong câu “viên mãn sanh về” của Hoàng Niệm lão xuất phát từ đây, A-duy-việt-trí chính là viên mãn, điều này không thể nghĩ bàn. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đọc thấy Bồ-tát Sơ trụ phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, chúng được ba loại bất thoái, ngài đều đầy đủ ba loại bất thoái là Vị bất thoái, Hạnh bất thoái, Niệm bất thoái, đã chứng đắc, nhưng chưa thể gọi là viên mãn. Chứng đắc viên mãn ba loại bất thoái là địa vị nào? Từ Thất địa trở lên, địa vị này

được nâng lên bao nhiêu? Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, cho tới Thất địa trong Thập địa, địa vị này đã được nâng lên bao nhiêu? Nâng cao hơn 36 địa vị.

Pháp môn này được gọi là pháp khó tin, nói thật ra là hết sức khó tin. Bạn nói xem, thông thường Bồ-tát tu đến địa vị này vất vả biết bao, mất bao nhiêu thời gian mới đạt tới địa vị này, sao bạn vừa sanh về thế giới Cực Lạc liền đạt tới được? Đâu có đạo lý này! Do vậy, đức Phật nói pháp môn Tịnh tông, “chỉ có Phật cùng Phật mới có thể hiểu rốt ráo”, đối với pháp môn Tịnh độ, Bồ-tát Đẳng giác giống như ngấm trăng qua lớp lụa mỏng. Thời xưa chưa có pha lê, dùng lụa mỏng, lụa là gấm vóc, lụa là loại vải voan rất mịn, cách một lớp lụa mỏng mà ngấm trăng, còn cách một tầng. Chỉ có thành Phật mới hiểu rõ rốt ráo, mới biết đó là sự việc như thế nào. Oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật không thể nghĩ bàn, cho nên bạn tới thế giới Cực Lạc, bạn có thể hưởng thụ như Bồ-tát Thất địa, chính là đãi ngộ, ngày nay gọi là đãi ngộ, hưởng thụ giống như Bồ-tát Thất địa vậy. Là Bồ-tát A-duy-việt-trí, không phải Bồ-tát thông thường! Chúng đắc viên mãn ba loại bất thoái, khó được biết bao, thật không dễ gì tin được. Vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phạm thánh đồng cư, tới thế giới Cực Lạc cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí, trong 48 nguyện, chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, A-di-đà Phật không hề nói hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư là ngoại lệ, ngài không nói lời này; không nói câu này có nghĩa là vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Thế nên, thế giới Cực Lạc gọi là thế giới bình đẳng, thật sự bình đẳng.

Cho nên trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích giải thích từ A-bệ-bạt-trí trong kinh Di-đà chính là A-duy-việt-trí trong kinh Vô Lượng Thọ. Tiếp theo câu này, ngài nói: Bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói bạn là Bồ-tát, nhưng tập khí phiền não của bạn chưa đoạn, một phẩm cũng chưa đoạn, vãng sanh bậc hạ là chưa đoạn; nói bạn không phải là Bồ-tát, nhưng bạn hưởng thụ sự đãi ngộ giống như Bồ-tát Thất địa. Cho nên đại sư Ngẫu Ích bảo, không thể nói bạn là phàm phu, cũng không thể nói bạn là Bồ-tát; mà cũng có thể nói bạn là Bồ-tát, cũng có thể nói bạn là phàm phu, tới thế giới Cực Lạc thì thân phận là như vậy. Đối với thân phận ở thế giới Cực Lạc, nếu chính mình thật sự tu thành A-duy-việt-trí thì không cần A-di-đà Phật gia trì nữa, bản thân bạn đã đạt tới trình độ đó thì không cần A-di-đà Phật giúp đỡ, chuyện này vẫn phải mất một khoảng thời gian. Đúng như Quán kinh nói, vãng sanh hạ hạ phẩm phải ở đó tu mười hai đại kiếp, đại kiếp ấy là đại kiếp trong nhân gian chúng ta, tu mười hai đại kiếp. Nhưng ở thế giới Cực Lạc, thọ mạng của bạn là vô lượng thọ, cho nên mười hai đại kiếp bất quá cũng giống như mười hai ngày của

chúng ta, rất nhanh, khác biệt về thời gian bên đó và chúng ta bên này không giống nhau. Cho nên đến thế giới Cực Lạc thành tựu đặc biệt dễ dàng. Nếu chúng ta đối với chuyện này hiểu không thấu triệt, không rõ ràng thì sẽ bỏ lỡ một đời này, vì sao vậy? Không chuyên tâm. Nếu hoàn toàn dồn hết thời gian và tinh lực của chúng ta vào việc tu pháp môn này thì thành tựu rất nhanh. Thật sự phải buông xuống, nếu không buông xuống thì chúng ta bị thiệt thời lớn. Cho nên kinh là do Phật nói, Tam Tạng pháp sư phiên dịch, tổ sư đại đức chú giải, các ngài đều chẳng phải người phàm. Từ chỗ này thấy được Phật Bồ-tát thật sự quan tâm, thật sự chăm lo cho những chúng sanh mê hoặc điên đảo trong lục đạo, trong đây có vô lượng vô tận ân huệ mà ta không biết. Biết rồi thì mới biết báo ân, biết ân thì mới có thể báo ân; không biết ân làm sao có thể báo ân? Báo ân bằng cách nào? Y giáo tu hành, có thể vãng sanh ngay trong đời này chính là báo ân. Vãng sanh hạ hạ phẩm đến cõi Đồng Cư cũng là báo ân Phật, Phật hoan hỷ! Ta đã không phụ lòng Phật, tổ. Hai chữ tông thú nói tới đây.

Phần tiếp theo mới nói tới tông thú của kinh này, nói tỉ mỉ cho chúng ta. Đoạn thứ nhất, *“một, trước hết giảng rõ tông”*, trước tiên nói về nguyên tắc chỉ đạo tu hành của kinh này. *“Trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh của kinh này, tất cả những người vãng sanh ba bậc thượng trung hạ, thấy đều lấy phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm làm nhân”*. Câu kinh văn này, phẩm Ba Bậc Vãng Sanh có tất cả bốn đoạn, ba đoạn đầu là bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, đoạn sau cùng được khoa phán của pháp sư Từ Châu gọi là ba bậc nhất tâm. Đoạn ấy nói điều gì? Nói về người tu Đại thừa, không phải chuyên tu Tịnh độ, mà tu Đại thừa. Người tu Đại thừa, bất luận tu pháp môn nào, lúc lâm chung nếu đem những gì họ đã tu học hồi hướng Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thấy đều có thể vãng sanh. A-di-đà Phật có tâm lượng lớn, bất luận bạn tu pháp môn nào, chỉ cần bạn đủ điều kiện này thì thấy đều có thể vãng sanh. Nhưng bạn phải nhớ, trong đây có một điều rất quan trọng, bất luận tu hành pháp môn nào, do đâu bạn thật sự vãng sanh, đến sau cùng vẫn là tín nguyện trì danh, sau cùng đều như vậy, cho dù tu bất kỳ pháp môn nào, công đức ấy đều giúp bạn tăng cao phẩm vị khi đến thế giới Cực Lạc, quá tuyệt vời! Bạn tu Đại thừa thì phải có tâm Đại thừa mới được.

Đại thừa là gì? Đại thừa là lợi mình lợi người, đó là Đại thừa. Chỉ trọng lợi mình, không trọng lợi người, đó là Tiểu thừa. Đại thừa hay Tiểu thừa không phải do kinh điển khác biệt, không phải do giáo tướng khác biệt, mà do tâm lượng của chính mình khác biệt. Hiểu rõ ý nghĩa này, chúng ta học tôn giáo khác có được hay không? Suốt đời học Kitô giáo, suốt đời học Hồi giáo, đến khi lâm chung niệm Phật có thể

vãng sanh hay không? Chắc chắn vãng sanh. Công đức mà người ấy tu, nhất định sẽ nâng cao phẩm vị của họ, pháp môn này rộng lớn biết bao! Trong giáo dục tôn giáo, Tịnh tông là đa nguyên văn hóa, tôn giáo gì cũng bao gồm, từ kinh điển chúng ta có thể nhìn thấy điều này. Người đọc kinh Địa Tạng rất nhiều, bạn xem kinh Địa Tạng, đọc tới đoạn cô Bà-la-môn, đọc đến đoạn về người ngoại đạo, đó là gì? Đó là tôn giáo khác, đức Phật không bài xích. Năm xưa khi Phật còn tại thế, bất luận bạn tín ngưỡng tôn giáo nào, ngài tuyệt đối không bảo bạn bỏ tôn giáo của mình để tu theo ngài, không hề có. Bạn vẫn tín ngưỡng tôn giáo của mình, vẫn học theo tôn giáo của bạn, còn đức Phật giảng cho bạn trí tuệ. Thế nên năm xưa khi Phật dạy học, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt sắc tộc, không phân biệt tôn giáo, bất luận bạn thuộc bối cảnh văn hóa nào, ngài đều không phản đối, chỉ cần bạn tới học, ngài đều hoan nghênh, người đến không cự tuyệt, kẻ đi không níu giữ, Phật dạy theo cách ấy.

Do vậy, những gì mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã thể hiện ra, người hiện nay gọi là đa nguyên văn hóa. Trong tâm của Phật Bồ-tát, hết thảy mọi chúng sanh, dù khác biệt tôn giáo hay khác biệt văn hóa, đều cùng với mình là một thể. Không chỉ những ai sống trên địa cầu này là cùng một thể với chúng ta, mà ở tinh cầu khác vẫn là một thể, tận hư không khắp pháp giới đều là một thể, ngài làm gì có phân biệt, làm gì có chấp trước? Phân ra người của chúng ta, người của họ, đó là gì? Đó là tri kiến phàm phu, là tâm luân hồi. Dùng tâm luân hồi học Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, cũng không ra khỏi lục đạo luân hồi, tâm lượng quá nhỏ, phải biết điều này. Phàm phu có loại quan niệm này, Phật Bồ-tát không có, người tu Tịnh độ cũng đừng nên có, như vậy mới được, đó gọi là tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là tâm giác ngộ, đến phần sau chúng tôi sẽ giảng cặn kẽ. Thể của tâm Bồ-đề là tâm chân thành, sau khi giác ngộ thì có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Dùng tựa đề kinh để nói thì tự thọ dụng là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, “thanh tịnh, bình đẳng, giác” là tự thọ dụng. Còn tha thọ dụng là dùng tâm gì để đối đãi với người khác? Đại từ đại bi. Từ bi là gì? Tâm yêu thương chân thành đối với người khác. Bạn không có tâm Bồ-đề, chẳng phải nhất hướng chuyên niệm thì không phải là tu Tịnh tông, đây là nguyên tắc chỉ đạo tu học tối cao của khởi đầu tu Tịnh tông. Tiếp theo ngài trích dẫn rất hay: *“Lại nữa, nguyện thứ mười chín của Di-đà nói: Nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ-đề, tu các công đức, phụng hành sáu ba-la-mật, kiên cố không lùi. Lại đem thiện căn hồi hướng, nguyện sanh nước con. Nhất tâm niệm con, ngày đêm không dứt. Đến khi mạng chung, con cùng các chúng Bồ-tát đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi con, thành Bồ-tát A-duy-việt-trí”*. Đoạn kinh văn này quan trọng! Bốn mươi

tám nguyện là do chính A-di-đà Phật nói, Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại cho chúng ta, từng câu từng chữ đều do chính A-di-đà Phật nói, cho nên phẩm thứ sáu toàn bộ đều do A-di-đà Phật nói, còn có thể hư giả được sao? Bạn xem nguyện thứ mười tám là “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là tông; nguyện thứ mười chín là thú, tông thú, sanh đến thế giới Cực Lạc làm Bồ-tát A-duy-việt-trí. Trong nguyện thứ mười tám, Phật cũng đã nói, cũng được trích dẫn ở đây. Tiếp theo là: “*Nguyện thứ mười tám nói: Nghe danh hiệu con, chỉ tâm tin ưa, tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước con. Cho đến mười niệm, nếu không được sanh thì không thành Chánh giác. Chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp*”. Ở đây, tạo tội ngũ nghịch có thể vãng sanh hay không? Có thể vãng sanh, chỉ cần bạn không hủy báng chánh pháp, bạn có thể tin, có thể nguyện thì đều có thể vãng sanh. Cho nên trong câu cuối cùng, điều quan trọng nhất chính là bạn hủy báng, đó là thế nào? Bạn không chịu tiếp nhận, vậy thì hết cách; chỉ cần bạn chịu tiếp nhận thì không ai không vãng sanh. Thế nên lúc lâm chung, niệm cho đến mười niệm, đều có thể vãng sanh. Trường hợp như vậy rất nhiều, thời xưa có ghi chép, chúng ta đọc thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện có ghi chép; trong số các đồng tu niệm Phật hiện nay, chúng tôi cũng nhìn thấy.

Chính mắt tôi nhìn thấy trường hợp này là cư sĩ Chu Quảng Đại ở Mỹ. Ông là người thật thà, là người tốt, suốt đời không tin tôn giáo, không có tín ngưỡng tôn giáo. Ông mở tiệm bánh mì tại Mỹ, bị bệnh ung thư, đã đến thời kỳ cuối, bệnh viện từ chối trị liệu cho ông, nói với người nhà hãy chờ ông về, ông không còn sống được mấy ngày nữa. Khi ấy người nhà cũng không tin tôn giáo, người sắp chết rồi mới đi cầu thần, mong có kỳ tích xuất hiện. Ở nơi đó đúng lúc chúng tôi có một hội Phật giáo, tức hội Phật giáo Washington, ở Washington DC. Họ tìm đến chúng tôi, một số đồng tu đến trợ niệm cho ông, đến chỗ ông thấy tình hình như vậy, bèn nói cho ông biết, thật sự không có cách nào chữa khỏi được, liền khuyên ông đừng cầu khỏi bệnh, kể cho ông về thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói mạng người vô thường, đừng lưu luyến thế gian này, đến thế giới Cực Lạc tốt đẹp như thế nào, giảng cho ông nghe. Sau khi nghe xong thì ông hết sức vui vẻ, tiếp nhận, ông bảo với vợ con, con gái trong nhà rằng: “Mọi người đừng đi tìm thuốc thang, đừng cầu tôi khỏi bệnh nữa, mọi người hãy cùng niệm Phật giúp tôi vãng sanh”. Niệm ba ngày ba đêm thì ông ra đi, tướng lành vô cùng hiếm có, hỏa táng còn có xá-lợi. Đây là nói lâm chung mười niệm ắt sanh, ông ấy đến lúc lâm chung mới tin tưởng, mới tiếp nhận; năm, sáu người và người nhà của ông, đại khái là mười mấy người, suốt ba ngày ba đêm thay phiên

nhau trợ niệm cho ông, thành công rồi. Đây là trường hợp mà chính mắt tôi nhìn thấy, lúc ra đi an tường, không kinh sợ, không hoảng hốt, sau khi mất thân thể mềm mại. Lời trong kinh nói không giả dối, có thể nói là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ của ông đã thành tựu rồi. Thông thường rất không dễ gì! Vừa nói thì ông liền tiếp nhận, liền hoan hỷ, thật làm, ông thật sự được thọ dụng.

Cho nên tiếp theo nói: *“Có thể thấy, nguyện thứ mười chín chú trọng ở phát tâm Bồ-đề, nhất tâm niệm con. Nguyện thứ mười tám chú trọng ở chí tâm tin ưa, nhất hướng chuyên niệm. Cho nên biết rằng phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm là tâm tủy của bốn nguyện Di-đà, là tông yếu của toàn bộ đại kinh, là chánh nhân ắt phải có để vãng sanh, là thuyên từ làm phương tiện độ sanh. Điều mà kinh này đề cao, toàn bộ ở chỗ này, đường tu hành trọng yếu, chỉ có con đường nhanh chóng, quan trọng này, thế nên đây là tông của kinh này vậy”*. Kết luận này rất hay, hoàn toàn dựa vào nguyên văn trong kinh. Nguyên tắc chỉ đạo tu học tối cao là “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Nhật Bản có một phái cũng tu Tịnh tông, họ chỉ chú trọng nhất hướng chuyên niệm, họ không phát tâm Bồ-đề, vì thế gọi là bốn nguyện niệm Phật, như vậy không được, họ đã sơ sót rồi, họ chỉ nắm lấy nguyện thứ mười tám, họ không học nguyện thứ mười chín. Cho nên một số đồng tu của họ tới tìm tôi, tôi nói các vị sai rồi. Họ nói: “Đây cũng là tổ sư truyền lại”. Tôi nói: “Không sai, khi tổ sư truyền lại, lúc ấy mỗi nguyện đều hàm nhiếp viên mãn 47 nguyện kia, nguyện nào cũng như thế, vậy thì đúng. Nếu bạn chỉ chú trọng đơn độc nguyện này, những nguyện khác đều không bao gồm trong ấy, vậy không được rồi, đây không phải là bốn nguyện của A-di-đà Phật, nhất định phải hiểu rõ ràng tường tận. Phát tâm Bồ-đề là quan trọng, tâm Bồ-đề là giác ngộ, có tâm Bồ-đề mới có thể buông xuống; không có tâm Bồ-đề sẽ không buông xuống được. Buông xuống thì nhất hướng chuyên niệm mới có thể thu được hiệu quả, mới thật sự tâm tâm tương ấn, cảm ứng đạo giao với A-di-đà Phật. Do vậy, nguyên tắc chỉ đạo này là chính xác, nhân đã chánh thì quả đương nhiên cũng sẽ chánh, nhất định được sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.